

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CHUẨN ĐẦU RA
CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

Thanh Hóa, năm 2021

Thanh Hóa, ngày 02 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Chuẩn đầu ra 18 chương trình đào tạo
trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
THANH HÓA**

Căn cứ Quyết định 1221/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa;

Căn cứ Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 về Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 về Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chuẩn đầu ra của 18 chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy, đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

(Có danh mục và chuẩn đầu ra của 18 chương trình đào tạo kèm theo)

Điều 2. Chuẩn đầu ra quy định về các yêu cầu đối với người học phải đạt được khi tốt nghiệp, bao gồm: nội dung kiến thức; kỹ năng; thái độ; vị trí làm việc mà người học có thể đảm nhận; khả năng học tập nâng cao trình độ và các yêu cầu đặc thù khác đối với từng ngành đào tạo. Chuẩn đầu ra là bản cam kết của Nhà trường trước xã hội và là cơ sở để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chương trình đào tạo ngành và chuyên ngành; cải tiến và đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra và đánh giá trong quá trình đào tạo.

Điều 3. Chuẩn đầu ra 18 chương trình trình đào tạo tại Điều 1 được công bố công khai trên Website của Nhà trường tại địa chỉ: <http://dvtldt.edu.vn>.

Điều 4. Quyết định này áp dụng từ khóa đại học chính quy tuyển sinh năm 2022 tốt nghiệp năm 2024 trở về sau.

Điều 5. Các ông (bà) Trưởng các đơn vị trong toàn trường căn cứ Quyết định thi hành./. 

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Lưu: VP, ĐT.



CHUẨN ĐẦU RA 18 NGÀNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ
(Ban hành kèm theo quyết định số 1335/QĐ-ĐVTDT ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

TT	Tên chương trình dạy học
	Chuẩn đầu ra ngành Giáo dục mầm non
	Chuẩn đầu ra ngành Sư phạm Âm nhạc
	Chuẩn đầu ra ngành Sư phạm Mỹ thuật
	Chuẩn đầu ra ngành Thanh Nhạc
	Chuẩn đầu ra ngành Thiết kế thời trang
	Chuẩn đầu ra ngành Đồ họa
	Chuẩn đầu ra ngành Du lịch
	Chuẩn đầu ra ngành Quản trị dịch vụ du lịch lễ hành
	Chuẩn đầu ra ngành Quản trị khách sạn
	Chuẩn đầu ra ngành Giáo dục thể chất
	Chuẩn đầu ra ngành Quản lý thể dục thể thao
	Chuẩn đầu ra ngành Ngôn ngữ Anh
	Chuẩn đầu ra ngành Luật
	Chuẩn đầu ra ngành Quản lý nhà nước
	Chuẩn đầu ra ngành Quản lý văn hóa
	Chuẩn đầu ra ngành Công tác xã hội
	Chuẩn đầu ra ngành Công nghệ truyền thông
	Chuẩn đầu ra ngành Thông tin thư viện

Thanh Hóa, ngày 02 tháng 11 năm 2021

**CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:1335/QĐ-ĐVTDT ngày 02 tháng 11 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)*

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Ngành đào tạo: Công tác xã hội (Social work)

2. Mã ngành: 7760101

3. Chứng nhận kiểm định: chưa kiểm định chất lượng

4. Trình độ đào tạo: Đại học

5. Loại hình đào tạo: Chính quy

6. Điều kiện tuyển sinh:

- *Đối tượng tuyển sinh:* Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng.

(Người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận đã hoàn thành các môn văn hóa THPT theo quy định).

- *Phạm vi tuyển sinh:* cả nước

- *Hình thức tuyển sinh:* Tổ chức thi tuyển và xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo; Đề án tuyển sinh của trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, theo các phương thức sau:

Phương thức 1: Xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT.

Phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT.

Phương thức 3: Tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Điều kiện tốt nghiệp:

Sinh viên được xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và hoàn thành các nội dung bắt buộc khác theo yêu cầu của CTĐT, đạt chuẩn đầu ra của CTĐT;

- Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;

- Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

- Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định của trường (Tiếng Anh bậc 3 theo Khung 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương theo Thông tư 01/2014; Chứng chỉ tin học theo Thông tư 03/2014).

- Có chứng chỉ GDQPAN và hoàn thành học phần GDTC.

- Có đơn gửi Phòng Quản lý Đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp (đối với những sinh viên tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khoá học, hoặc chưa muốn tốt nghiệp vì có nhu cầu học cải thiện để nâng hạng xếp loại tốt nghiệp).

8. Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân Công tác xã hội

9. Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu tổng quát:

Chương trình cử nhân Công tác xã hội đào tạo về cử nhân Công tác xã hội có kiến thức về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật; kiến thức về công nghệ thông tin và ngoại ngữ; kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu và kiến thức thực tế về ngành công tác xã hội; có kỹ năng thực hành nghề nghiệp và năng lực nghiên cứu khoa học; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng làm việc hiệu quả tại các tổ chức trong và ngoài nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể:

- PO1: *Áp dụng* được kiến thức cơ bản về khoa học xã hội nhân văn, chính trị, luật pháp và sự hiểu biết về các vấn đề xã hội vào hoạt động nghề nghiệp công tác xã hội.

- PO2: *Thể hiện* được kỹ năng, phẩm chất cá nhân và định hướng phát triển nghề nghiệp trong các hoạt động công tác xã hội.

- PO3: *Hình thành* được năng lực xây dựng ý tưởng, thiết kế, triển khai, đánh giá và phát triển chương trình công tác xã hội đáp ứng nhu cầu của xã hội.

- PO4: *Hình thành* năng lực tự chủ và trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp.

III. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA

1. Kiến thức:

- PLO1.1. *Áp dụng* được kiến thức cơ bản về khoa học xã hội nhân văn, chính trị, luật pháp và sự hiểu biết về các vấn đề xã hội vào hoạt động nghề nghiệp công tác xã hội.

- PLO1.2. *Áp dụng* được hệ thống tri thức về công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội nhóm, thực hành phát triển cộng đồng, tham vấn và thực hành tham vấn trong hoạt động hỗ trợ đối tượng yếu thế trong xã hội, giúp thân chủ tự giải quyết những vấn đề khó khăn trong cuộc sống.

- PLO1.3. *Áp dụng* kiến thức ngành vào việc lựa chọn, phát triển, ứng dụng, tích hợp trong việc xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp công tác xã hội cá nhân, công

tác xã hội nhóm đối với từng đối tượng đặc thù cần hỗ trợ, tham vấn, trị liệu trong xã hội.

- PLO1.4. *Vận dụng* phương pháp luận nghiên cứu khoa học cũng như các phương pháp nghiên cứu công tác xã hội cụ thể để giải quyết các vấn đề xã hội.

- PLO1.5. *Am hiểu* các vấn đề xã hội trong bối cảnh phát triển của Việt Nam và thế giới; có kiến thức về chính sách xã hội và phân tích được sự tác động của nó thông qua hệ thống các dịch vụ xã hội nhằm giúp giải quyết các vấn đề xã hội.

2. Kỹ năng:

- PLO2.1. *Thể hiện* đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp và có kỹ năng giao tiếp ứng xử, tác phong nghề nghiệp mẫu mực trong các nhiệm vụ chuyên môn.

- PLO2.2. *Kỹ năng tổ chức thực hiện* hiệu quả các nhiệm vụ thực hành nghề nghiệp công tác xã hội với cá nhân, nhóm, cộng đồng thuộc các lĩnh vực khác nhau của ngành công tác xã hội. Sử dụng các kỹ năng công tác xã hội cá nhân, nhóm vào việc cung cấp các dịch vụ công tác xã hội trực tiếp cho các cá nhân, gia đình và nhóm giúp họ tự giải quyết vấn đề;

- PLO2.3. *Vận dụng tốt* các kỹ năng tham gia vào thực hiện các chương trình phát triển cộng đồng; kỹ năng vận động chính sách xã hội và hỗ trợ hướng dẫn nghề nghiệp.

- PLO2.4. *Có khả năng áp dụng* các kỹ năng tư duy khoa học và tư duy phản biện trong bối cảnh thực hành và nghiên cứu công tác xã hội chuyên nghiệp; có kỹ năng tổ chức, lãnh đạo và làm việc trong nhóm chuyên môn cũng như trong nhóm đa ngành.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học

- PLO3.1. *Khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm* theo yêu cầu của nhiệm vụ đặc thù của từng đối tượng. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau như trường học, bệnh viện, doanh nghiệp nhằm hỗ trợ những nhóm người yếu thế, nhóm nguy cơ, nhóm dễ bị thương tổn.

- PLO3.2. *Khả năng tổ chức, hướng dẫn, giám sát và tương tác* trong hoạt động nhóm của tổ chuyên môn và hoạt động nhóm theo từng đối tượng.

- PLO3.3. *Khả năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý* các nguồn lực về cơ sở vật chất, con người, khả năng đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội nhóm trong phạm vi hoạt động chuyên môn của mình. Tự chịu trách nhiệm về chất lượng và hiệu quả công việc theo kế hoạch đã lập ra. Thực hiện thói quen tự học, cập nhật kiến thức và kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn.

4. Năng lực

- PLO4.1. *Năng lực* sử dụng được các kỹ năng công tác xã hội cá nhân, nhóm vào việc cung cấp các dịch vụ trợ giúp các cá nhân, gia đình và nhóm để giúp họ tăng cường năng lực tự giải quyết vấn đề và đáp ứng nhu cầu của mình.

- PLO4.2. *Năng lực nghiên cứu, quan sát, tìm hiểu và đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực chuyên môn.*

- PLO4.3. *Năng lực phân tích, tổng hợp, đánh giá, phát hiện được các vấn đề trong cộng đồng, huy động nguồn lực phát triển cộng đồng, tham gia quản lý và thực hiện các dự án phát triển cộng đồng.*

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

- Làm việc tại các cơ quan của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội. Cán bộ phụ trách công tác xã hội ở xã, phường, huyện, thị, tỉnh, thành phố.

- Làm việc tại các cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội cho các loại đối tượng xã hội khác nhau thuộc các lĩnh vực như: y tế, giáo dục, pháp luật, truyền thông, văn hóa, phúc lợi xã hội...

- Làm việc trong các tổ chức phi chính phủ, các dự án phát triển xã hội của các tổ chức trong và ngoài nước.

- Làm việc độc lập với vai trò là nhà cán sự xã hội để trợ giúp cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.

V. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu khoa học theo đúng chuyên ngành đào tạo.

- Có thể học thêm ngành đại học thứ 2 những ngành có cùng các môn xét tuyển như: Luật, Chính trị học, Báo chí, Triết học, Du lịch...

- Có thể học sau đại học trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ở các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

VI. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU THAM KHẢO

Các CTĐT và tài liệu đã tham khảo, đối sánh để rà soát, điều chỉnh, xây dựng CDR của chương trình đào tạo Đại học ngành Công tác xã hội, gồm:

1. Chương trình đào tạo

- Chuẩn đầu ra của CTĐT đại học ngành CTXH Trường Đại học Y tế công cộng
- Chuẩn đầu ra của CTĐT đại học ngành CTXH Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học quốc gia Hà Nội

- Chuẩn đầu ra của CTĐT đại học ngành CTXH Đại học Lao động - Xã hội

2. Tài liệu tham khảo

- *Công văn số 2196/BGDĐT- GDDH* ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

- *Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT* ngày 22/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc Quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học.

- *Quyết định số 1982/QĐ-TTg* ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam.

- *Luật Giáo dục số 43/2019/QH14* ngày 14/6/2019 của Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- *Quyết định số 1330/QĐ-ĐVTDĐT* ngày 01/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa./.

PHỤ TRÁCH KHOA



TS. Lê Thị Thảo

PHỤ TRÁCH BỘ MÔN



TS. Đoàn Văn Trường